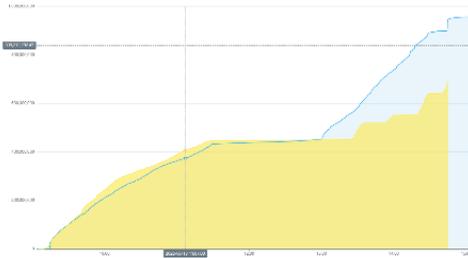


## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,696.24	245.84
Thay đổi	-13.37	-2.01
Thay đổi %	-0.78%	-0.81%
KLGD (Triệu CP)	1023.1	124.2
GTGD (Tỷ)	27,428	2,480
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	153	59
CP giảm giá	167	88
CP tham chiếu	60	62
P/E	13.70	1.57
P/B	2.02	2.02

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,853.6	-6.20	496.60	54,573
VN30FIM	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Phiên giao dịch ngày 13/03/2026 ghi nhận ưu thế nghiêng hẳn về phe Bán khi VN-Index chính thức xuyên thủng mốc tâm lý 1.800 điểm, đóng cửa tại **1.696,24 điểm (-0,78%)** dưới áp lực nặng nề từ nhóm vốn hóa lớn. Mặc dù độ rộng thị trường không quá bi quan với 153 mã tăng và 167 mã giảm trên HoSE, nhưng sự sụp đổ của rổ blue-chips trong phiên chiều đã trực tiếp kéo chỉ số lao dốc.

Nhóm Năng lượng trở thành "tội đồ" lớn nhất khi giảm sâu 6,55% với GAS, PLX và BSR đồng loạt giảm sàn bất chấp giá dầu thế giới neo cao, cộng hưởng cùng đà giảm của VCB và GVR. Ngược lại, dòng tiền thông minh đang nỗ lực thích nghi bằng cách dịch chuyển mạnh sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, giúp các mã như VCG, NVL và TCH tăng giá ấn tượng đi kèm thanh khoản tốt.

Tỷ trọng rổ VN30 trong tổng thanh khoản sàn HoSE đã sụt giảm xuống mức thấp kỷ lục 6 tháng, chỉ còn chiếm **48,2%**, cho thấy hàng ngàn tỷ đồng đang chủ động rời bỏ các trụ để tìm kiếm cơ hội ở các mã Midcap. Khối ngoại tiếp tục là nhân tố gây bất ổn khi bán ròng hơn **416 tỷ đồng**, tập trung xả mạnh BSR, VIC và SSI, dù vẫn âm thầm gom các mã tiêu dùng thiết yếu như VNM và MSN. Nhìn chung, việc VN-Index gãy mốc kỹ thuật quan trọng chủ yếu do tác động từ các cổ phiếu lớn, trong khi nội tại thị trường vẫn đang diễn ra sự phân hóa dòng tiền mạnh mẽ, phản ánh nỗi sợ hãi về địa chính trị đang dần được khu trú thay vì hoảng loạn đồng loạt.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên 13/03/2026 tại **1.696,24 điểm (-0,78%)**, chính thức xuyên thủng mốc tâm lý 1.700 với một cây nến đỏ xác nhận phe Bán vẫn làm chủ cuộc chơi. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ lên 877 triệu cổ phiếu cho thấy áp lực xả hàng tại nhóm Blue-chips và Năng lượng vẫn rất quyết liệt, đẩy chỉ số lùi về sát đường hỗ trợ dài hạn **MA200**.

Về chỉ báo, RSI lùi về **37,04** và MACD nới rộng phân kỳ âm, cảnh báo xung lực giảm ngắn hạn vẫn còn hiện hữu. Tuy nhiên, độ rộng thị trường khá cân bằng (153 mã tăng / 167 mã giảm) cho thấy dòng tiền đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ sang nhóm Midcap và các ngành phòng thủ như Tiêu dùng. Đây là trạng thái "xanh lòng đỏ vỏ" điển hình, buộc nhà đầu tư phải tập trung vào sức mạnh giá (RS) của từng cổ phiếu thay vì quá lo ngại về chỉ số chung.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VNIndex vẫn cần vượt qua 1770 để xác nhận tạo đáy. Trong ngắn hạn lực cầu lỏng lẽo rời thanh khoản giảm khiến kịch bản Bẫy tăng giá tăng xác suất xảy ra. Hiện tại thị trường bám sát kịch bản trước đây:

+) Hồi phục diện rộng sau đó phân hóa dần, thanh khoản giữ ở mức tốt với ~30k tỷ gtgd một phiên. Nhiều cổ phiếu về vùng định giá hấp dẫn đặc biệt là nhóm tài chính và sản xuất là cơ hội.

Kịch bản 1(60%): Tạo đáy thành công sau khi vượt qua 1770 và tiếp tục hành trình vượt đỉnh với đặc điểm nhịp tăng này sẽ lan tỏa trên tất cả nhóm ngành.  
Kịch bản 2(30%): Thị trường tạo Bẫy tăng giá và giảm thủng đáy trở lại về kiểm định lại MA200 trước khi tạo đáy.



### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-6.57%	37.36%
Hóa chất	-4.11%	10.33%
Tài nguyên Cơ bản	-0.47%	-1.09%
Xây dựng và Vật liệu	1.04%	-1.34%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.05%	-0.16%
Ô tô và phụ tùng	1.20%	0.94%
Thực phẩm và đồ uống	0.76%	-28.70%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.40%	-1.16%
Y tế	-0.28%	-1.83%
Bán lẻ	-2.80%	-8.17%
Truyền thông	0.43%	-8.11%
Du lịch và Giải trí	-0.16%	-8.56%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-3.69%	-0.25%
Ngân hàng	-0.35%	-7.46%
Bảo hiểm	0.53%	-5.65%
Bất động sản	0.36%	-9.16%
Dịch vụ tài chính	-2.02%	-2.09%
Công nghệ Thông tin	-0.84%	-20.39%

### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TCH	15.1	0.50 / 3.42%	18,616,600
VIB	16.9	0.25 / 1.50%	10,574,192
KDH	26	0.40 / 1.56%	8,708,700
ACB	23.45	0.30 / 1.30%	15,815,700
VCI	36.95	0.35 / 0.96%	14,180,900

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
BSR	35.2	-2.60 / -6.88%	35,612,800
POW	13.3	-0.10 / -0.75%	43,916,300
SSI	28.4	-0.75 / -2.57%	55,440,600
PVD	40	-1.25 / -3.03%	12,284,200
PLX	48.4	-3.60 / -6.92%	11,908,400

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
HHV	Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	12/03/2026	Mua	6,583,054
MWG	Hanoi Investments Holdings Li	---	12/03/2026	Mua	0
VIX	Đỗ Ngọc Đình	Chị của Trần Hồng Vân	12/03/2026	Mua	0
DIG	Nguyễn Tuấn Dũng		12/03/2026	Mua	374,190
VIX	Trương Ngọc Lân	Tổng Giám đốc	12/03/2026	Mua	315,000

### TIN TỨC

#### Trong nước

[UOB: Kinh tế VN duy trì triển vọng tích cực năm 2026](#)  
[Hạ tầng thúc đẩy bất động sản Đông Bắc TPHCM](#)  
[Giảm thuế môi trường với xăng dầu về bằng 0: Cần thiết và h](#)  
[Khánh thành Trung tâm Vũ trụ Việt Nam](#)

#### Doanh nghiệp

[4/5 thành viên HĐQT ABS đã nộp đơn từ nhiệm](#)  
[MCH: Doanh thu 2 tháng đầu năm tăng 15%](#)  
[TNG rót thêm 140 tỷ vào công ty bất động sản liên kết](#)  
[LBM bán CP thấp hơn thị giá, có thể tăng vốn lên 500 tỷ](#)

### TIN TỨC

#### Thế giới

[Giới đầu tư ngày càng tin Fed không giảm lãi suất 2026](#)  
[Mỹ tạm thời cho phép mua dầu Nga đang trên biển](#)  
[Đồng yen Nhật Bản chạm mức thấp nhất kể từ 07/2024](#)  
[Gần 1 triệu tấn phân bón kẹt tại vùng Vinh](#)

#### Hàng hóa

[Giá gas hạ nhiệt sau 3 lần tăng liên tiếp từ đầu tháng](#)  
[Giá vàng nhẫn và SJC đồng loạt giảm](#)  
[Chưa ghi nhận phản hồi tiêu cực về chất lượng xăng E5, E10](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	SHB	58,714,000	0.00%
2	SSI	55,440,600	-2.57%
3	OCB	49,098,247	0.00%
4	POW	43,916,300	-0.75%
5	BSR	35,612,800	-6.88%
6	HPG	29,266,500	-0.56%
7	MBB	27,489,800	-0.38%
8	VIX	25,666,700	-2.08%
9	PVT	24,641,800	-6.98%
10	NVL	23,778,300	6.75%

### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5087.4	-38.40	-0.75%
Bạc	82.75	-2.36	-2.78%
Đồng	5.79	-0.07	-1.26%
Dầu thô	0.19	0.00	-0.68%
Dầu Brent	97.27	0.64	0.66%
Khí Tự nhiên	3.289	0.06	1.73%
Khí đốt	3.3549	-0.01	-0.19%
Đường	14.43	0.05	0.35%
Heo nạc	86.07	-0.78	-0.89%
Cà phê	300.9	4.40	1.48%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	26048	0.02%	USD 23,862	26,268
EUR/VND	29493	-0.15%	EUR 27,438	30,327
GBP/VND	34193	-0.10%	GBP 31,810	35,159
USD/VND	159.00	0.00%	JPY 150	165
AUD/VND	32620	-0.13%	CHF 30,312	33,503

### Định giá thị trường





# LỰC CẦU LỎNG LẼO, THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

Bản tin ngày 13/03/2026

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.8	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-1.8%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4	MIG	17.00	18.4	29/01/2026			-7.6%	MUA
5	SSI	29.15	30.45	11/03/2026			-4.3%	MUA
6								

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:nam.nghiem@vfs.com.vn">nam.nghiem@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>